

Nghi Thức Chuông Mõ

Nghi thức chuông mõ rất quan trọng bởi vì nó tạo sự liên kết, thống nhất, cộng hưởng, không bị tán tâm và tăng phần nghiêm trang của buổi lễ. Tính linh cảm giữa người tụng và chư Phật, do vậy mà dễ đạt, lợi lạc vô cùng. Kính ngưỡng cách thức tụng kinh lễ Phật rất nhịp nhàng, trang nghiêm, đồng điệu của chư Tăng ở Huế; xin mạn phép đúc kết để chia sẻ nơi đây cùng quý Phật tử.

Tất cả các khóa lễ cầu nguyện trong Phật giáo, bốn yếu tố căn bản cần lưu ý nhằm tạo sự liên kết chặt chẽ, nhịp nhàng với nhau là 1) Vị chủ lễ, 2) Đánh chuông, 3) Gõ mõ, và 4) Đại chúng đồng đọc tụng.

Sau phần dâng hương xướng nguyện của vị chủ lễ, người giữ chuông mõ nên khởi động chuông mõ tuần tự theo quy tắc như sau:

1) Quy Tắc:

- Gióng 3 tiếng chuông. (Đợi chừng 3-5 giây đồng hồ rồi gập dùi trên miệng chuông để âm thanh tiếng chuông ngưng lại).

- Gõ 7 tiếng mõ. (Mỗi lần cách nhau khoảng chừng 1 giây đồng hồ, thông thường tiếng mõ thứ 5 và 6 tiếp sát nhau. Vừa gõ vừa đếm thầm trong trí để khỏi bị lộn: “1 2 3 4 5 6 7”)

- Đánh 1 tiếng chuông.

- Gõ 1 tiếng mõ.

- Đánh 1 tiếng chuông.

- Gõ 1 tiếng mõ

- Đánh 1 tiếng chuông.

- Gõ 5 tiếng mõ. (Cũng vậy, mỗi lần cách nhau khoảng chừng 1 giây đồng hồ, thông thường tiếng mõ thứ 3 và 4 gập sát nhau. Nên vừa gõ vừa đếm thầm trong trí để khỏi bị lộn: “1 2 3 4 5”)

Sau tiếng mõ thứ 5 khoảng chừng vài ba giây đồng hồ (lúc này âm thanh của tiếng chuông còn vang vọng), người đánh chuông nên dùng dùi chuông để gập nhẹ trên miệng chuông lại để vị Chủ lễ bắt đầu xướng lễ. Cách thức vào kinh, gõ mõ và đồng tiếp tụng của đại chúng đều có nguyên tắc, nề nếp quy định. Đại chúng bên dưới phải bắt đầu vào tiếp tụng đúng CHỮ THỨ 5 (chứ không phải là chữ thứ nhất, thứ hai, thứ ba hay thứ bốn trong bài kinh). Quy tắc như sau, xin lấy bài tụng Chú Đại Bi làm ví dụ:

Bắt đầu:

| Chữ thứ: | 1-Thiên | 2-Thủ | 3-Thiên | 4-Nhãn | 5-Vô | 6-Ngại | 7-Đại | 8-Bi | 9-Tâm |
|------------|---------|-------|---------|--------|------|--------|-------|------|-------|
| Chủ lễ: | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Mõ: | | ● | | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Đại chúng: | | | | | ● | ● | ● | ● | ● |

Nghĩa là, sau một bài kinh hoặc bài chú, vị Chủ lễ bắt đầu qua bài tụng khác, thì:

- Người gõ mõ bỏ chữ thứ nhất, **gõ chữ thứ hai**, bỏ chữ thứ ba, **gõ chữ thứ tư, thứ năm và tiếp tục** cho đến hết bài kinh.

- Đại chúng bên dưới hòa tụng theo, **bắt đầu bằng chữ thứ năm, rồi chữ thứ sáu, bảy, tám** cho đến hết bài kinh. Nếu người thủ mõ bắt đầu sai thứ nhịp, thì đại chúng cũng rất dễ lẫn lộn khi bắt vào nhập tụng. Do đó, người thủ mõ cũng rất quan trọng.

Sau một bài kinh, vị thủ mõ nên kết thúc mõ bằng 2 tiếng gõ liên tiếp vào chữ kế cuối của bài:

| | | | | | | | | | |
|--------------------------|------------|-----------|-----------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|
| Câu cuối của chú Đại Bi: | mạn | đa | ra | bạt | đà | đa | sa | bà | ha. |
| Mõ: | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●● | ● |

Ngoại trừ việc tiếp tụng không gián đoạn của những bài kinh, chứ nếu như bất cứ bài kinh nào được kết thúc và bài mới bắt đầu thì cũng đều lấy quy tắc trên làm chuẩn.

Sau đây, xin đi vào chi tiết:

2) Vị chủ lễ: Là người chủ động, hướng dẫn buổi lễ. Vị chủ lễ phải linh động trong việc hướng dẫn nghi thức của các khóa lễ nhật tụng như Cầu an, Cầu siêu, Sám hối, v.v. Những bài kinh, bài chú thuộc Cầu an thì đọc trong nghi thức Cầu an. Bài của Cầu siêu, đọc trong nghi thức Cầu siêu. Bài của Sám hối, đọc trong lễ Sám hối... Ví dụ, tụng chú “Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú” khi Cầu an, tụng “Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn” khi lễ Sám hối (hoặc Cầu an), tụng chú “Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn” khi lễ Cầu siêu, v.v. Chú/kinh loại nào thì dùng cho đúng thể loại của từng khóa lễ. Ở khóa lễ Cầu siêu, nếu không đọc chú Vãng Sanh, mà lại đọc chú Tiêu Tai Cát Tường, thì không thích hợp. Vài quan niệm cho rằng đọc tụng càng nhiều kinh trong buổi lễ càng có phước, nên kinh/chú nào cũng đọc, đại chúng rất dễ phân tâm, mất linh ứng. Nên tập trung, ngắn gọn và chú tâm là tốt nhất.

Trong tất cả những thời kinh Nhật tụng đều có hai phần: Chữ và Nghĩa. Vị chủ lễ tùy chọn để hướng dẫn buổi lễ. Kinh là những lời Phật dạy, phần này đã được dịch ra từ Hán văn (chữ) ra Việt văn (nghĩa). (*Những bài Chú của Phật, thuộc Mật ngôn, không thể nào dịch nghĩa được, nên phải để nguyên âm*). Do vậy, muốn cho việc tụng niệm được đồng nhất, vị chủ lễ nên chọn một trong hai cách: Tụng “Chữ” hoặc “Nghĩa” để hướng dẫn đại chúng. Nếu xướng “chữ” thì nên “theo chữ”, nếu xướng “nghĩa” thì nên “theo nghĩa” trong suốt buổi lễ. Đây cũng là điều mà vị chủ lễ gián tiếp lưu ý đến đại chúng khi xướng đầu tiên để toàn thể đại chúng bên dưới đọc tụng cho đúng và thống nhất trong suốt buổi cầu nguyện. Đơn cử ví dụ về khóa lễ Cầu siêu, cách xướng nguyện và Tam quy như sau:

a) **Tụng chữ:** (Lấy thời kinh Cầu siêu làm ví dụ) Nếu ở phần đầu Cúng hương, Tán Phật, Quán tưởng, vị chủ lễ xướng CHỮ, như: “*Nguyện thứ diệu hương vân...(Cúng Hương), Pháp vương vô thượng tôn...(Tán Phật), Năng lễ sở lễ tánh không tịch...(Quán Tưởng)*”, thì ở phần Tam Quy y, tất cả đại chúng cũng nên theo CHỮ, như: “*Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm...*” và phần hồi hướng cũng nên tụng CHỮ, như: “*Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung, Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu...*”

b) **Tụng nghĩa:** Nếu vị chủ lễ ban đầu xướng NGHĨA, như: “*Nguyện đem lòng thành kính...(Cúng Hương), Đấng Pháp vương vô thượng...(Tán Phật); Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng...(Quán Tưởng)*”, thì ở phần Tam quy, tất cả đại chúng cũng nên theo NGHĨA, như: “*Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng...*” và phần hồi hướng cũng nên tụng NGHĨA, như “*Nguyện sanh Tịnh độ cảnh Tây phương, Chín phẩm hoa sen là cha mẹ...*”

Như đã nói, mục đích của quy tắc này là vị chủ lễ cảnh giác cho đại chúng Phật tử bên dưới chuẩn bị đọc tụng kinh theo loại nào, chữ theo chữ hoặc nghĩa theo nghĩa cho đồng nhất; tránh sự lẫn lộn, bất hợp khi hành lễ. Chiếu lại bài “Tam Quy y” để lưu ý điểm này. Trong các quyển kinh, phần Tam Quy y, bốn chữ đầu của bản CHỮ hay bản NGHĨA đều giống nhau (“Tự quy y Phật..., Tự quy y Pháp..., Tự quy y Tăng...”), duy chỉ có ở chữ thứ năm mới thấy được sự khác biệt giữa “chữ” và “nghĩa”. Vậy, đại chúng Phật tử tiếp tụng bên dưới biết chữ chứ năm nào (của phần chữ, hay phần nghĩa) để bắt đầu vào tiếp tụng cho đồng nhất? Thì đây là điểm khéo léo đáng lưu ý mà chúng ta nên biết:

- Như cách trình bày trong mục a) trên, ở phần Dâng hương, Tán Phật, nếu đại chúng đã nghe vị chủ lễ xướng CHỮ (“*Nguyện thử diệu hương vân..., Pháp vương vô thượng tôn...*”), thì phần Tam quy y, chữ thứ năm đại chúng bắt đầu tiếp tụng là “**ĐƯƠNG** nguyện chúng sinh, thể theo đại đạo, phát vô thượng tâm”.

- Nếu đại chúng đã nghe vị chủ lễ xướng NGHĨA (“*Nguyện đem lòng thành kính..., Đấng Pháp vương vô thượng...*”), thì phần Tam quy y, chữ thứ năm đại chúng bắt đầu tiếp tụng là “**XIN** nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng”.

3) Đánh chuông: Chuông là tiếng cảnh tỉnh, người đánh chuông phải luôn tùy thuộc, lưu ý hành động vị chủ lễ để diu đại chúng tụng niệm đồng nhất trong sự chuyên tiếp móc nối những bài kinh, bài chú. Nhất là khi niệm danh hiệu chư Phật và Bồ tát, người đánh chuông không nên tùy tiện đánh mà phải luôn theo dõi, để ý đến những động tác của vị chủ lễ (*chẳng hạn như sau khi kết thúc phần niệm danh hiệu Phật A Di Đà (10 lần, 30 lần, 108 lần, hoặc nhiều ít tùy vị chủ lễ quyết định) để chuyển tiếp qua niệm danh hiệu Quán Thế Âm, thì vị chủ lễ phải nên bái nhẹ xuống một cái*) để làm tín hiệu nhắc người đánh chuông giống tiếng chuông cho đại chúng biết ấy là lúc bắt đầu chuyển sang niệm danh hiệu Phật khác. Điều đáng nói, trong khi đang niệm “*Nam Mô A Di Đà Phật*” và để chuyển qua niệm danh hiệu Quán Thế Âm, tốt nhất người đánh chuông nên ấn chuông ngay chữ “Đà” để báo hiệu cho đại chúng đây là lần chót niệm danh hiệu A-Di-Đà. Nên tránh ấn chuông ngay chữ “*Nam Mô*”, bởi vì Phật tử bên dưới rất dễ dàng lẫn lộn là phải nên chuyển qua niệm danh hiệu Quán Âm liền, hay là niệm danh hiệu A Di Đà thêm một lần nữa.

Thứ yếu, Người đánh chuông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành đại chúng lạy Phật một cách nhịp nhàng, đồng nhất, như sau:

Phần Lễ bái, khi vị chủ lễ xướng “*Nam mô tận hư không, biến pháp giới quá, hiện, vị lai chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh tăng thường trú Tam Bảo*”, thì ngay sau chữ “*Bảo*”, người đánh chuông giống một tiếng chuông, là tất cả Phật tử bên dưới đồng thời lạy xuống một lượt. Đợi khoảng chừng 7 - 9 giây đồng hồ (thời gian đủ để lạy), người đánh chuông liền dùng dùi chuông chặn nhẹ xuống miệng chuông để ngắt âm chuông, tức thì tất cả Phật tử bên dưới đồng loạt đứng lên cùng một lúc. Phần Tam quy y, hoặc lễ lạy sám hối cũng vậy; sau mỗi lần xưng niệm danh hiệu chư Phật, nên áp dụng cách này, như vậy chúng ta thấy rằng cách thức lạy Phật lễ Phật của toàn thể đại chúng bên dưới chánh điện rất đồng đều, nhịp nhàng, trịnh trọng, trang nghiêm. Chữ ngoài ra, người còn đứng kẻ đã lạy, người lên kẻ xuống lúc nhúc chẳng đồng đều, mất nghiêm trang, không đẹp mắt.

Xin được nói thêm về cách đánh chuông khi vị chủ lễ tán Phật giúp phần trang nghiêm:

- Khi vị chủ lễ xướng xong bài Cúng Hương (*Nguyện thử diệu hương vân... Viên thành vô thượng đạo*), thì ngay sau chữ “*đạo*”, người đánh chuông giống một tiếng chuông, đợi chừng 3 - 5 giây đồng hồ, người đánh chuông dùng dùi chuông ấn nhẹ lên miệng chuông để ngưng tiếng chuông.

- Rồi kể đó vị chủ lễ xướng tiếp bài Tán Phật (*Pháp vương vô thượng tôn... Ưc kiếp mạc năng tận*); cũng vậy, sau chữ “**tận**”, người đánh người đánh chuông lại giống một tiếng chuông, đợi chừng 3 - 5 giây đồng hồ, dùng dùi chuông ấn nhẹ lên miệng chuông để ngưng tiếng chuông; và vị chủ lễ xướng tiếp bài khác. Cứ thế, tiếng chuông và lời nguyện của vị chủ lễ liên tiếp nối nhau; đặc biệt là lời xướng nguyện của vị chủ lễ không bị tiếng chuông lấn át, nên môn một thanh thoát len lỏi vào tâm tư của từng người bên dưới tầng phần trang nghiêm, cảm thông, linh ứng.

4) Gõ mõ: Gõ mõ mục đích là để điều khiển buổi tụng kinh đồng nhịp của nhiều người theo tụng. Do vậy, gõ mõ khi có 2 người tụng trở lên. Nếu tụng một mình, không cần gõ mõ. Gõ mõ nhanh hay chậm tùy theo bài kinh. Thông thường, những bài chú thì gõ nhanh, những bài sám nguyện thì gõ chậm. Nói thì dễ, nhưng việc gõ mõ khó vô cùng. Nói gõ nhanh, nhưng nhanh thế nào? Gõ chậm, nhưng chậm ra sao? (phần này tùy thuộc vào kinh nghiệm và sự linh hoạt của người thủ mõ). Gõ quá nhanh, người tụng bắt không kịp, sinh ra khẩn trương, hồi hộp. Gõ quá chậm, người tụng dễ đứt hơi, rời rạc, sinh mệt mỏi, chán nản. Muốn cho nhịp mõ đều đặn trong suốt một bài kinh, thì tốt nhất là người thủ mõ phải nên vừa gõ vừa tụng (hoặc tụng thầm). Nếu gõ mà không tụng, tất dễ bị nhịp tụng của đại chúng chi phối, sinh ra nhịp mõ lúc nhanh lúc chậm, chẳng đồng đều trong cùng một bài kinh. Nên nhớ, người gõ mõ điều khiển nhịp độ tụng của đại chúng, chứ không phải là để nhịp đọc tụng của đại chúng điều khiển mình.

5) Đại chúng đọc tụng: Là những người tiếp tụng sau vị chủ lễ, như đã nói sơ ở trên, luôn lấy quy tắc dưới đây làm chuẩn:

- Sau khi vị chủ lễ bắt đầu mỗi bài kinh, đại chúng phải luôn luôn đợi để **đồng thì nhập tụng ngay tại chữ THỨ NĂM** trong bài. Trong lúc tụng kinh, lỡ đọc lộn chữ trong kinh, nên tự dừng lại, theo dõi rồi bắt đầu nhập tụng theo cho đúng kinh, đồng nhịp.

- Luôn tụng đồng nhịp với tiếng mõ.

- Luôn lạy theo đúng tiếng chuông như đã đề cập ở trên. Nghĩa là, đồng lạy khi nghe tiếng chuông bắt đầu đánh, cùng đứng lên khi nghe tiếng gập trên vành chuông.

6) Lạy Phật: Cách chấp tay, lạy Phật cũng có thể thức. Bồn đạo Phật tử đi chùa, cốt yếu là để đọc/tụng kinh và lạy Phật để vun trồng cõi phước. Lạy Phật vô cùng quan trọng, cho nên chúng ta không thể lơ là việc lạy Phật mà bỏ qua trong lúc hành lễ được. Cách thức lạy Phật một cách chí thành kính nhất là “ngũ thể đầu địa” cũng đã có vài bài viết chỉ dẫn trên internet (không bàn thêm ở đây). Nếu chánh điện chật hẹp mà số người dự lễ quá đông không dàn xếp được thì thôi, đành phải chịu đứng lễ bái. Còn trái lại, bằng mọi cách phải nên tạo vị trí đứng/ngồi để mỗi người chúng ta được lạy Phật: a) Nếu rộng rãi, chúng ta đứng/ngồi ngay hàng thẳng lối (theo mô hình chữ nhật) nhưng tạo khoảng trống trước vừa đủ để lạy. b) Còn như nếu không đủ chỗ để đứng/ngồi ngay hàng thẳng lối, thì chúng ta hãy nên đứng/ngồi xen kẽ nhau, người hàng sau đứng/ngồi giữa hai người ở hàng trước (theo mô hình tam giác) để có đủ khoảng trống trước mặt mà lạy Phật.

Nghi thức tuy đơn giản nhưng không áp dụng thì không đạt tình trạng nhịp nhàng, đồng nhất, trịnh trọng và trang nghiêm trong các thời khóa lễ Phật. Nếu nghi thức được quy nhất thì ngay tại địa phương thường trú hay dù có đi xa, mỗi khi tham dự những khóa lễ cầu nguyện ở bất cứ tự viện nào, chúng ta đều cảm thấy quen thuộc mà không bị cản cái, ngỡ ngàng.

Hoài Nam Không Hóa Phạm Văn Giáo.